

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 18-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi cư trú: phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2004, bị UBND huyện Tân Uyên đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 40/QĐ-UB-NC ngày 14/01/2004;

- Năm 2011, bị UBND tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định số 1027/QĐ-UB(NC) ngày 04/4/2011;

- Năm 2020, bị TAND thị xã Tân Uyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 128/2020/HS-ST ngày 07/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/4/2021; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã M,

huyện H, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Đ và Bùi Văn K, Đặng Thanh Q, Phạm Thành C có mối quan hệ là bạn với nhau, tất cả đều là đối tượng nghiện ma túy.

Do cần tiền để tiêu xài nên Nguyễn Anh Đ chuẩn bị 01 cây mỏ lết bằng kim loại, dài khoảng 25 cm và 01 thanh kim loại (cây đoản) có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp mỏng để làm công cụ trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2019, Nguyễn Anh Đ rủ Bùi Văn K đi tìm tài sản để lấy trộm thì K đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất xong, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh (không rõ biển số) chở Đ đi từ tiệm game bắn cá tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở nhằm trộm cắp. Khi đi ngang qua khu nhà trọ N thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì Đ thấy trong khu nhà trọ có nhiều xe mô tô đang dựng tại đây nên nói cho K biết. Đồng thời, Đ nói K dừng xe gần cổng dãy trọ và nói K xuống xe đi xem cửa cổng của khu nhà trọ có khóa không thì K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe đi đến sát cổng nhà trọ rồi xuống xe đi đến vị trí cổng quan sát thì thấy cửa cổng của nhà trọ đang khóa nên quay lại nói cho Đ biết. Đ nói với K đứng ngoài cánh giới cho Đ thì K đồng ý và đứng bên ngoài cánh giới, còn Đ đi lại cổng của nhà trọ và lấy từ trong người ra 01 cây mỏ lết bẻ ổ khóa cửa cổng. Sau khi bẻ được ổ khóa cổng, Đ đi vào bên trong khu nhà trọ nhìn thấy xe mô tô biển số 68NA- 037.33 nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng của bà Phạm Thị Mỹ D đang dựng phía trước cửa phòng trọ của bà Dung đang ở. Lúc này, Đ dùng thanh kim loại (cây đoản) đưa vào ổ khóa bẻ khóa. Sau khi bẻ khóa xong, Đ dắt xe 68NA- 037.33 ra khỏi khu nhà trọ rồi điều khiển xe tẩu thoát cùng với Bùi Văn K. Khi điều khiển xe 68NA- 037.33 đi khỏi nhà trọ N khoảng 100 mét thì Đ dừng lại và giao xe 68NA- 037.33 cho Bùi Văn K điều khiển, Đ chuyển sang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter. Sau đó, Đ và K cùng điều khiển xe đi về gần tiệm game bắn cá Hoàng Cung thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, K đưa cho Đ biển số 64B1- 314.30, Đ nhận lấy biển số K đưa và tháo biển 68NA- 037.33 của xe mô tô lấy trộm ra và thay biển số 64B1- 314.30. Sau khi thay đổi biển số xong, Đ giao chiếc xe mô tô trộm được cho K giữ rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bà D thức dậy thì phát hiện xe 68NA- 037.33 của mình dựng trước cửa phòng đã bị mất trộm nên trình báo vụ việc cho Công an phường T.

Khoảng 02 ngày sau, Đ gặp và nói Đặng Thanh Q, Phạm Thành C đi đến tiệm game bắn cá H gặp K lấy xe mô tô hiệu VIET THAI, có gắn biển số 64B1- 314.30 mang về phòng trọ cho Đ thì Q và C đồng ý. Khi nói Q đi lấy xe thì Đ có nói cho Q biết xe này là do Đ và K trộm cắp mà có nhưng khi đi đến gặp K và lấy xe về vì thấy xe mô tô hiệu VIET THAI, có gắn biển số 64B1- 314.30 còn

mới nên Q nói Đ bán lại xe này cho Q thì Đ đồng ý. Đ giao xe mô tô hiệu VIET THAI, có gắn biển số 64B1- 314.30 cho Q sử dụng nhưng chưa nhận tiền từ Q vì Q chưa có tiền trả cho Đ.

Đến ngày 29/10/2019, Nguyễn Anh Đ bị Công an phường U, thị xã T, Bình Dương bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngoài ra Nguyễn Anh Đ còn khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 68NA-037.33 vào ngày 26/10/2019 cùng với Bùi Văn K. Công an phường U tiến hành lập hồ sơ và chuyển giao Nguyễn Anh Đ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng, số máy: JA38E0447859; số khung: 3821KY004913, xe gắn biển số 64B1-314.30. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 181/KLTS-TTHS ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng, số máy: JA38E0447859; số khung: 3821KY004913 đã qua sử dụng là 6.600.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Mỹ D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà Phạm Thị Mỹ D. Bà Phạm Thị Mỹ D đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra yêu cầu gì khác.

Đối với 01 cây mỏ lết bằng kim loại, dài khoảng 25 cm và 01 thanh kim loại (cây đoản) có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp mỏng là công cụ mà Nguyễn Anh Đ cùng đồng phạm sử dụng để trộm cắp tài sản, khi trộm cắp xong tài sản Nguyễn Anh Đ đã vứt bỏ. Đối với biển số 68NA- 037.33 là biển số của xe nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng mà Nguyễn Anh Đ cùng đồng phạm đã trộm cắp, sau khi trộm cắp xong Nguyễn Anh Đ đã tháo ra và vứt bỏ nhưng không nhớ là vứt bỏ ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành hoạt động điều tra để thu hồi nhưng không có kết quả.

Đối với biển số 64B1- 314.30: Quá trình điều tra xác định biển số 64B1- 314.30 được cấp cho xe mô tô hiệu RIVER do bà Nguyễn Kim T làm chủ. Bà T khai nhận có mua xe và xe được cấp biển số 64B1- 314.30 nhưng bà T đã bán và đến nay không nhớ rõ bán cho ai. Nguyễn Anh Đ khai biển số 64B1- 314.30 do K đưa cho Đ còn nguồn gốc biển số 64B1- 314.30 từ đâu mà có thì Đ không biết.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Anh Đ còn khai nhận trong tháng 10/2019, Nguyễn Anh Đ cùng với Bùi Văn K còn đột nhập vào 01 căn nhà tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản và đã lấy được từ trong căn nhà này 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng. Sau khi trộm được Nguyễn Anh Đ đã đem đi bán nhưng hiện không nhớ bán ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc tay vàng. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản có công văn phúc đáp trả lời về việc không thể tiến hành định giá vì tài sản

bị chiếm đoạt không có hình ảnh, không mô tả được nhãn hiệu. Đồng thời, vụ việc không xác định được bị hại nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS.TU ngày 05 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ mức hình phạt tù từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số 64B1 – 314.30 do không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, ngày 27/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đồng thời quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với các bị can Bùi Văn K, Đặng Thanh Q nhưng không ra quyết định truy nã đối với các bị can trước khi tạm đình chỉ là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Bị hại bà Phạm Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, bị hại không mâu thuẫn với nhau và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu

thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Anh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng, biển số 68NA- 037.33 của bà Phạm Thị Mỹ D có trị giá là 6.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn, đồng thời tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với biển số 61B1-314.30 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2021.
3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật

Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biên số 61B1-314.30.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung